

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2019-2020

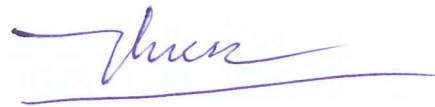
Khoa: Kinh tế

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Cao đẳng														
Ngành: Kế toán doanh nghiệp														
1	17C1-KTD1	40	31	0	0,00	3	7,50	33	82,50	4	10,00	0	0,00	0
2	18C1-KTD1	35	29	8	22,86	12	34,29	13	37,14	2	5,71	0	0,00	0
3	18C1-KTD2	40	37	20	50,00	9	22,50	6	15,00	5	12,50	0	0,00	0
4	19C1-KTD1	75	54	1	1,33	0	0,00	10	13,33	46	61,33	3	4,00	15
5	18C2-KTD1	13	10	0	0,00	3	23,08	7	53,85	2	15,38	0	0,00	1
6	19C2-KTD1	18	18	0	0,00	2	11,11	5	27,78	10	55,56	0	0,00	1
CỘNG 06 Lớp		221	179	29	13,12	29	13,12	74	33,48	69	31,22	3	1,36	17
Ngành: Quản trị doanh nghiệp														
1	17C1-QTD1	34	19	0	0,00	1	2,94	15	44,12	17	50,00	1	2,94	0
2	18C1-QTD1	49	25	0	0,00	4	8,16	7	14,29	35	71,43	2	4,08	1
3	19C1-QTD1	82	30	0	0,00	4	4,88	9	10,98	38	46,34	1	1,22	30
4	19C2-QTD1	15	12	0	0,00	5	33,33	8	53,33	2	13,33	0	0,00	0
CỘNG 04 Lớp		180	86	0	0,00	14	7,78	39	21,67	92	51,11	4	2,22	31
Ngành: Logistics														
1	19C1-LGT1	28	6	2	7,14	4	14,29	8	28,57	10	35,71	0	0,00	4
CỘNG 01 Lớp		28	6	2	7,14	4	14,29	8	28,57	10	35,71	0	0,00	4
Trung cấp														
Ngành: Logistics														
1	19T4-LGT1	29	8	0	0,00	1	3,45	5	17,24	23	79,31	0	0,00	0
CỘNG 01 Lớp		29	8	0	0,00	1	3,45	5	17,24	23	79,31	0	0,00	0

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Tài chính doanh nghiệp														
1	18T4-TCD1	16	9	0	0,00	3	18,75	9	56,25	4	25,00	0	0,00	0
2	19T4-TCD1	38	19	2	5,26	5	13,16	8	21,05	19	50,00	4	10,53	0
CỘNG 02 Lớp		54	28	2	3,70	8	14,81	17	31,48	23	42,59	4	7,41	0
Ngành: Kế toán doanh nghiệp														
1	17T4-KTD1	35	30	0	0,00	0	0,00	4	11,43	31	88,57	0	0,00	0
2	18T4-KTD1	46	39	2	4,35	1	2,17	10	21,74	33	71,74	0	0,00	0
3	19T4-KTD1	55	51	2	3,64	6	10,91	14	25,45	31	56,36	2	3,64	0
4	19T4-KTD2	53	34	1	1,89	7	13,21	11	20,75	34	64,15	0	0,00	0
CỘNG 04 Lớp		189	154	5	2,65	14	7,41	39	20,63	129	68,25	2	1,06	0
Ngành: Quản trị doanh nghiệp														
1	17T4-QTD1	44	19	0	0,00	1	2,27	1	2,27	40	90,91	2	4,55	0
2	18T4-QTD1	35	24	4	11,43	2	5,71	7	20,00	19	54,29	3	8,57	0
3	18T4-QTD2	34	23	0	0,00	3	8,82	4	11,76	27	79,41	0	0,00	0
4	19T4-QTD1	56	33	1	1,79	5	8,93	30	53,57	20	35,71	0	0,00	0
CỘNG 04 Lớp		169	99	5	2,96	11	6,51	42	24,85	106	62,72	5	2,96	0
22	TỔNG CỘNG (22 LỚP)	870	560	43	4,94	81	9,31	224	25,75	452	51,95	18	2,07	52

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV



Lê Xuân Thiện

- Từ TB trở lên	800	91,95
- Yếu	18	2,07
- Không xếp loại	52	5,98

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh